

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2018

*“V/v ly hôn, nuôi con và
cấp dưỡng nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Minh Cảnh.

2- Ông Trần Oai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lu Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 47/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Dư Thị Chúc L, sinh năm 1990 (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2018 nguyên đơn chị Dư Thị Chúc L trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị L và anh Huỳnh Văn S kết hôn với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Đến ngày 23/11/2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống thường phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên

nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cự cãi nhau làm cho hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ đó, vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2017 âm lịch cho đến nay. Nay chị L xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Văn S.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Huỳnh Nhật H, sinh ngày 30/5/2009, từ khi ly thân cho đến nay anh S là người nuôi con. Khi ly hôn chị yêu cầu xin được nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị L thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn S, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị L.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Dư Thị Chúc L có ý kiến và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị cho rằng mỗi lần cự cãi nhau là anh S dùng dao hăm dọa sẽ giết chị, từ đó chị không thể nào tiếp tục chung sống với anh S được nữa nên chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn S.

Về con chung: Chị xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay thì anh S là người nuôi con, cuộc sống của cháu H đã ổn định, hơn nữa anh S có đủ điều kiện để nuôi con và cũng theo nguyện vọng của cháu H. Vì vậy, nay chị thay đổi ý kiến là đồng ý giao cháu H cho anh S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000đ. phương thức cấp dưỡng 01 tháng cấp 01 lần, vào ngày 20 hàng tháng.

Về tài sản chung: Chị thừa không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Chị thừa nhận vợ chồng có thiếu số nợ đúng như anh S trình bày, nhưng chị không yêu cầu Tòa giải quyết mà để tự vợ chồng thỏa thuận trả sau này.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Huỳnh Văn S có ý kiến và yêu cầu như sau:

Anh thừa nhận theo trình bày của chị L về hôn nhân, về con chung và về tài sản chung là hoàn toàn đúng.

Về mâu thuẫn: Là không đúng, nguyên nhân là anh thường xuyên đi ghe biển khoảng 3 tháng mới về 01 lần, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên chị L ly thân với anh. Nay anh vẫn còn thương chị L nên không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ.

Nếu Tòa xử cho vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu xin được nuôi con và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là 650.000đ/ tháng, phương thức cấp dưỡng 01 tháng cấp 01 lần, vào ngày 20 hàng tháng.

Về nợ chung: Vợ chồng có thiếu nợ bà Lê Thị Mộng L là 1.000.000đ tiền hụi, nợ ông Nguyễn Văn G là 2.000.000đ, nợ bà Trần Thị T 01 chỉ vàng 24k, nợ Ngân hàng Chính sách xã hội 10.000.000đ và mượn chủ ghe ông Lương Văn M 15.000.000đ. Nay anh yêu cầu Tòa giải quyết vợ chồng cùng trả các khoản nợ nêu trên.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dư Thị Chúc L xử cho chị Dư Thị Chúc L và anh Huỳnh Văn S được ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận, thống nhất của chị Dư Thị Chúc L và anh Huỳnh Văn S là giao cháu Huỳnh Nhật H, sinh ngày 30/5/2009 cho anh Huỳnh Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000đ.

Về tài sản chung: Chị Dư Thị Chúc L và anh Huỳnh Văn S thừa nhận không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh S không có yêu cầu Tòa giải quyết về phần nợ chung mà tại phiên tòa hôm nay anh S mới yêu cầu giải quyết. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của anh S mà tách ra thành vụ án khác để giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Dư Thị Chúc L và anh Huỳnh Văn S kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Theo bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 138/2010, ngày 23/11/2010, như vậy hôn nhân của chị L và anh S là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường cự cãi nhau dẫn đến vợ chồng ly thân với nhau từ tháng 12/2017 cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay, anh chị cũng không tự hòa giải được, hơn nữa chị L vẫn một mực kiên quyết ly hôn với anh S.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Dư Thị Chúc L xử cho chị Dư Thị Chúc L và anh Huỳnh Văn S ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Dư Thị Chúc L và anh Huỳnh Văn S có 01 đứa con là Huỳnh Nhật H, sinh ngày 30/5/2009, tại phiên tòa hôm nay chị L và anh S thỏa thuận, thống nhất là giao cháu Huỳnh Nhật H (theo nguyện vọng của cháu H) cho anh Huỳnh Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 650.000đ, phương thức cấp dưỡng 01 tháng cấp 01 lần. Xét thấy, việc thỏa thuận của chị L và anh S là không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị Dư Thị Chúc L và anh Huỳnh Văn S thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về phần nợ chung: Anh S yêu cầu Tòa giải quyết vợ chồng cùng trả cho bà Lê Thị Mộng L là 1.000.000đ tiền hụi, ông Nguyễn Văn G 2.000.000đ, bà Trần Thị T 01 chỉ vàng 24k, ông Lương Văn M 15.000.000đ và Ngân hàng Chính sách xã hội huyện An Biên 10.000.000đ. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị Dư Thị Chúc L và anh Huỳnh Văn S không có đề cập và yêu cầu Tòa giải quyết mà tại phiên tòa anh S mới yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không

chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Văn S và tách ra giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Buộc chị Dư Thị Chúc L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị L phải chịu 2 khoản tiền án phí là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0001436, ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị L còn phải nộp thêm tiền án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Dư Thị Chúc L và anh Huỳnh Văn S được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận, thống nhất của chị Dư Thị Chúc L và anh Huỳnh Văn S là giao cháu Huỳnh Nhật H, sinh ngày 30/5/2009 (theo nguyện vọng của cháu H) cho anh Huỳnh Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, phương thức cấp dưỡng 01 tháng cấp 01 lần, vào ngày 20 hàng tháng.

Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị L và anh S có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh S thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Buộc chị Dư Thị Chúc L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị L phải chịu 2 khoản tiền án phí là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0001436, ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị L còn phải nộp thêm tiền án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

6. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2018).

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Tây Yên A;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm

